

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: DEC. 11 1983

A.-BASIC IDENTIFICATION DATA :

- 1.- Name PHAM THI UT (12)
2.- Other names none
3.- Date, place of birth JUNE 14, 1939 RACH GIA S.VIETNAM
4.- Residence address 226/10 NGUYEN VAN TROI Street, TAN BINH District,
HOCHIMINH City.
5.- Mailing address Residence address
6.- Current occupation none

B.-RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status as follows: married, divorced, widowed or single.

<u>Name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Place o.b.</u>	<u>Sex</u>	<u>M/S</u>	<u>Relationship</u>
TRAN CONG TAM	Feb 22 1966	SAIGON	Male	Single	Son 50
TRAN THI THANH THUY	Sept 27 1971	SAIGON	Female	Single	Daughter DA

Note: For the persons listed above, we need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decree (if divorced) spouse's death certificate (if widowed) identification cards (if available) and photos, if any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in section I below.

C.-RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1.-Closest relatives in the U.S.

- a)-Name : LAN H. TRUONG
b)-Relationship : my sister's son
c)-Address : SANJOSE CA-95131

2.-Closest relatives in other foreign countries :

- a)-Name : TRAN PHUC HAU
b)-Relationship : my husband's brother
c)-Address : JULY 95200 SARCELLES, FRANCE

D.-COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) :

- 1.-Father : PHAN VAN HIEN dead
2.-Mother : NGUYEN THI THAN dead
3.-Spouse : TRAN CONG THANH my husband dead in 1980 in reeducation camp
4.-Children: I have two children listed at paragraph B above.
5.-Siblings: PHAM THI LY Sister (dead)
PHAM THI CUC HOA Sister 214/19/7E NGUYENHUUCANH, HOCHIMINH City.

E.-EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANISATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE

- None -

F.-SERVICE WITH GVN - RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1.-Name of person serving : TRAN CONG THANH my husband
- 2.-Date : From MARCH 1st 1962 to APRIL 30, 1975
- 3.-Last rank : 1st Lieutenant
- 4.-Ministry / Office / Military Unit.
From MARCH 1962 to MARCH 1966 : RVNAF Officer
From 1966 to 1975 : Official ^{employee} personnel at ministry of Economics and Industry.
- 5.-Name of supervisor : HA CONG TRUNG
- 6.-Reason for leaving : For the best vista of my children's future and also for economic reason.
- 7.-Name of American advisor : None
- 8.-U.S training courses in VN : None
- 9.-U.S. awards or certificates : None

G.-TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

None

H.-REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1.-Name of person in reeducation
TRAN CONG THANH, my husband arrested on JUNE II, 1977 and condemned " I St lieutenant of old regime evaded to be reeducated ". He died in reeducation camp on MAY 8, 1980 after serious disease.
- 2.-Total time in reeducation : From JUNE II, 1977 to his death on MAY 8, 1980 (2 years, 10 months and 27 days).
- 3.-Additional remarks : Since my husband's death, I have been missing all supports (moral and material) - I look forward to the only aid of the U.S. government to permit me and my children to live for good in the USA and to re-do our lives.

Signature



DOCUMENTS ATTACHED:

- My marriage certificate,
- My husband's death report
- My husband's identification and military service record,
- My children's birth certificates and photos.

Trần Việt TIO

Huntington Beach, CA 92647



SEP 07 1990

TO Mrs. KHUC MINH THO
PO. BOX. 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635.



California ngày 01 tháng 9 năm 1990

Thưa Bà Chủ tịch,

Tôi xin phép được tự giới thiệu là Trần Việt Tích, cựu Trung-Tá QLVNCH, vừa đến Hoa Kỳ trong thời gian gần đây theo chương trình H.O dành cho tù nhân chính trị VN. Trước khi lên đường qua Mỹ nhiều bạn bè thăm viếng tiễn đưa, trong đó có gia đình của cựu Thiếu-úy Trần-Công Thành học tập cải tạo và chết tại trại Do dự Báo tàn của Long-An - Thiếu-úy Xâu Sô này cũng là bạn thân của tôi trước năm 1975 và là con của một nhân vật cao cấp chính phủ VNCH - Ông Trần Văn Thới, giám sát viên của giám sát viên.

Bà Phạm Thị Út, vợ của anh Thành nhờ tôi cầm tay 2 hồ sơ xin đi Mỹ theo diện có chồng là cựu sĩ quan chết trong trại cải tạo: 1 hồ sơ chuyển cho ODP tại Bangkok (để chuyển) và hồ sơ thứ 2 xin chuyển đến quý Hội mà Bà là Chủ tịch với niềm hy vọng thiết tha là xin Bà thường xuyên giúp đỡ can thiệp cho Bà Út và 2 con được ra đi định cư tại Hoa Kỳ. Vào năm 1983, bà Út có làm đơn xin ODP Bangkok vượt cảnh sang Mỹ, lúc đó Bangkok là nơi là diện của bà ta chưa được xét. Vào năm 1989 do sự thỏa thuận của Hoa Kỳ và Cộng Sản VN, chấp thuận cho những gia đình có chồng học tập cải tạo chết tại trại được ra đi, Bà Út đã nộp đơn cho Công An thành phố HCM và đơn đã được thu nhận. Hiện nay bà Út không có thân nhân tại Mỹ bảo lãnh, vì vậy Bà Út gửi đơn này đến quý Hội là do ảnh hưởng và tiếng tăm của quý Hội và cá nhân bà khắp quốc nội, nhất là trong giới cựu tù nhân chính trị; tôi xin trân trọng kính chuyển đến Bà hồ sơ Xin đi Mỹ của bà Út và tha thiết xin Bà giúp đỡ gia đình bà Út trong hoàn cảnh tang thương. Mong Bà giúp đỡ và hướng dẫn, tôi xin sẵn sàng là liên lạc viên giữa quý Hội và gia đình bà Út, sẽ cố gắng hết lòng trong mọi trường hợp mong qua nguyện vọng của gia đình của sĩ quan QLVNCH đã chết vì đại nghĩa sớm có kết quả tốt đẹp.

Xin trân trọng kính chào Bà ./

Trần Việt Tích

(Xin xem trang sau)

Địa chỉ hiện nay của bà Phạm thị út -

Phạm thị út

Số^B Nguyễn thị Huỳnh

Phường 11, quận Phú Nhuận :

TP Hồ Chí Minh - Việt Nam -

Địa chỉ của tôi

Trần Việt Tích

Huntington Beach, CA 92647 - USA -

Phone :

HỒ CHÍ MINH CITY MARCH 15, 1990

FROM : PHẠM THỊ ÚT 52-B NGUYỄN THỊ HUỠNH STREET, 11th
QUARTER PHỦ NHUẬN DISTRICT, HỒ CHÍ MINH CITY.

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AMERICAN EMBASSY
131 SOI TIEN SIANG, SATHERN TAI ROAD
BANGKOK 10120, THAILAND.

1
(

Dear Gentlemen,

On December, 1983 I forwarded you an application for the Orderly Departure Program - My husband, the late TRAN CONG THANH, an officer of the army of the Republic of VIET NAM died in Reeducation Camp on May 8th, 1980 after serious disease.

Unfortunately, in your letter on April 21st, 1984 you informed me that I was not eligible for the US Orderly Departure Program.

Lately, the Vietnamese authorities accepted my solicitation for the HO program.

In present time I have no closest relatives in USA to sponsor me, so once more I request you to reconsider my case and permit me and my 2 children to go to the US by HO program and deliver me a letter of introduction which would be used to complete my dossier.

I am very grateful to you for reconsidering my case.

Documents attached.

- my husband's death report.
- my marriage certificate
- my birth certificate
- Dossier receipt (from VN authorities)
- my children birth certificate
- Questionnaire for ODP applicants (Dec. 1, 1983)

Very truly yours



PHẠM THỊ ÚT



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

21 APR 1984

Mr. John de Rhodes

Quang
Thanh Pho Ho Chi Minh

Dear Sir/Madam:

PHAM THI UT
226/10 NGUYEN VANTROI ST
TANBINH, HOCHIMINH

We regret that we must inform you that you are not eligible for the U.S. Orderly Departure Program. The following categories of people are the only ones which we are able to consider for the program. If you believe that you are in one of these categories below, please write us again and explain why you believe you are qualified for the U.S. Orderly Departure Program. You should include in your letter documents and names and addresses of persons in the United States who might be able to verify your statements.

The following persons are eligible to apply to go to the United States through the Orderly Departure Program:

- (1) People in Vietnam who are the
 - Spouses;)
 - Sons or daughters;)
 - Brothers or sisters;)
 - Parents)
 - Grandparents; or)
 - Unmarried grandchildren) of persons in the United States.

In certain cases spouses and unmarried sons and daughters of these persons may accompany them, but we will have to examine each case.

(2) Former employees of the U.S. Government with at least one year of satisfactory service between January 1, 1962 and April 30, 1975.

(3) Other persons associated with the U.S. including the following:

- former employees of American companies or organizations;
- persons who studied in the U.S. or elsewhere abroad under U.S. auspices;
- persons in the military or civil service of the former Vietnamese government who were closely associated with U.S. programs or activities in Vietnam;
- persons who received individual U.S. combat awards or decorations;
- persons formerly closely associated with the U.S. who were or are in re-education camps; or
- Asian-American children.

In certain cases spouses and unmarried sons and daughters of these persons may accompany them, but we will have to examine each case.

If future circumstances should change sufficiently to allow us to reconsider this case, please feel free to contact us.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road,
Bangkok 10120, Thailand

ODP-71 (3/83)

CÔNG AN THỦ HUẤN
PH. DI/NC

Số: 1438/PH.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

DIỄN NHẬN

Ông bà : . . . PHAM . TH. UT . . . 1939 . . .

Đại chỉ : . 52 B. NG. HU. HUY. PH. M. V. . .

Đã đồng ký xuất cảnh kèm theo

Họ tên ông bà cùng gia đình ngày

Đến Công an Thủ Huấn, số . 44. Đ. NG. HU. PH. M. V.

để chúng tôi trả lời kết quả

ngày 03/04/1939



Ngày 24 tháng 11 năm 1939
PHO CÔNG AN QUẢN

Quang Lai

BO-HOI VU
KH6
Trại: Hàm Tân
Số: 26/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

-:-

Hôm nay ngày 9 tháng 5 năm 1980

Tại : Bệnh Viện Phan Thúc

CHÚNG TÔI GỒM CÓ

Giám thị : Phạm Hùng

Y, bác sĩ : Chiu Đình Hương

Cán bộ thường trực : Lưu Xuân Mậu

LẬP DIỆN BẢN VỀ THẠM NHÂN

Họ và tên : Trần Công Chánh Năm sinh 1934

Sinh quán : Biên Hòa

Trú quán : 226/10 Nguyễn Văn Trỗi, Tân Bình TP-HCM

Bị bắt ngày : 11 tháng 06 năm 1977

Can tội : Thiếu sự ngay từ khi tái tạo

Án phạt : TCT 1 năm

Sau một thời gian điều trị tại : Bệnh viện Phan Thúc

đã được y, bác sĩ : Kết long cứu chữa

Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết hồi 18 giờ 0 ngày 08
tháng 05 năm 1980

Tại : Bệnh Viện Phan Thúc

Vì chứng bệnh : Xuất huyết não, do huyết áp cao, Tim có tổn thương

Trại đã tổ chức mai táng tại : Nghĩa địa Tân Thới số 13

Những thứ còn lại : Gặp ban ban của trại

Trại đã giao cho đồng chí : CHGD K2

Ủ bộ phận CHGD K2 quản lý những thứ còn lại

Cán bộ thường trực.

Y, bác sĩ.

GIÁM THỊ

Lưu Xuân Mậu

BSTIÊN ĐÌNH HỒ ĐỨC

Phạm Hùng

Xác nhận : CHIU DINH HANG

Chiu Đình Hương

CHIU DINH HANG

CHIU DINH HANG

Quận Nhì

Số hiệu 170

20

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG PHAN LONG THANH

nghề nghiệp quân nhân

sinh ngày mười tháng ba năm một ngàn chín

trăm ba mươi bốn tại Club-Trước, Biên-Hòa

cư trú tại Sài Gòn, 247 đường Đồng-Chấp-Tự

tạm trú tại /

Tên họ cha chồng PHAN VĂN HOAI

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng ĐO THỊ DUNG (c)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ PHAM NHỊ UT

nghề nghiệp Công chức

sinh ngày bốn tháng sáu năm một ngàn chín

trăm ba mươi chín tại Quận-Giá

cư trú tại Sài Gòn, 217/19/7-B đường Nguyễn-Hữu-Cánh

tạm trú tại /

Tên họ cha vợ PHAM VĂN HIỂN (c)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN PHÍ HIỂN

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới 14 tháng 5 năm 1965, 9g10

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

TRÍCH Y BỒN CHÁNH:

Sài Gòn, ngày 31 tháng 5 năm 1965

K.T., Quận-Trưởng Quận Nhì,

Viên - Chức Hộ - Tịch,

Trần Văn Định

KHAI SANH

Số hiện 416

HỒ SƠ công chức
(MẪU PHÁP)

Tên, họ đủ-nhi:	PHẠM-THỊ-ỨT
Phái:	Con gái
Sinh:	Le Quatre Juin 1939
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Rachgia ville
Cha:	Phạm-văn-Hiến dit Chả
(Tên, họ)	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Sécretaire du Trésor
Cư-trú tại:	Rachgia ville
Mẹ:	Nguyễn-thị-Thần
(Tên, họ)	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Institutrice
Cư-trú tại:	Rachgia ville
Vợ:	Vợ chánh
Người khai:	Phạm-văn-Hiến dit Chả
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp:	Sécretaire du Trésor
Cư-trú tại:	Rachgia ville
Ngày khai:	
Người chứng thứ nhất:	Lê-văn-Kỷ
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp:	Sécretaire du Trésor
Cư-trú tại:	Rachgia ville
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn-văn-Anh
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp:	Sécretaire du Trésor
Cư-trú tại:	Rachgia ville
A Rachgia, le Dix Juin 1939	

Làm tại Vĩnh thanh văn, ngày 23 tháng Tư Ấm.

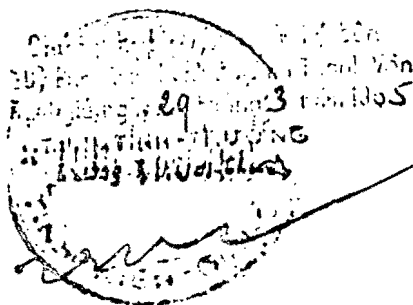
Người khai,

Họ-tên,

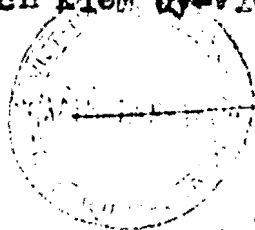
Nhà-chính,

ký tên: đọc không được, ký tên: đọc không được, hai chủ ký tên:
Trích lục v bộ chánh đọc không được.

Vĩnh thanh văn, ngày 29 tháng 3 năm 1965
Chú-tích kiêm ủy-viên Hộ-tịch



01/05/65 - 1/05/65



01/05/65 - 1/05/65

NAM PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu : 1732

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

Tên, họ đứa nhỏ	Trần Công Tâm
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi hai tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 13/2/66
Nơi sanh	Sài Gòn, Tân Tạo (Bình)
Tên, họ người Cha	Trần Công Thành
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Sài Gòn, 17 Hồng Bàng Tự
Tên, họ người mẹ	Phạm Thị Cúc
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Sài Gòn, 17 Hồng Bàng Tự
Vợ chánh hay thứ	Vợ chính

Lập tại Saigon, ngày 11 tháng 11 năm 1966 11/6

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 11 tháng 11 năm 1966 6

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN (1)

[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã Quận 3
Thành phố, Tỉnh Sg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 7268

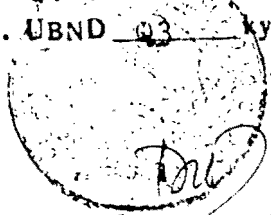
Quyển số _____

Họ và tên :	<u>Trần thị thanh Thủy</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>ngày 27 tháng 9 năm 1971</u>		
Nơi sinh	<u>Saigon đường đường Saint Paul</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trần công Thành</u> <u>37T</u>	<u>Phạm thị Ut</u> <u>32T</u>	
Dân tộc	<u>kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>công chức</u>	<u>nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Gia Định 226</u>	<u>10 Trương Minh Giảng</u>	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 5 năm 1984

T. M. UBND Q3 ký tên đóng dấu



Đang ký ngày 28 tháng 5 năm 1971

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ĐÃ ĐÓNG DẤU

Nguyễn Văn Đức

from l/s
27/5

COMPUTER